

BẢNG THANH TOÁN HỖ TRỢ TIỀN ĂN CA TRỰC
THÁNG 11 NĂM 2017

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
1	Hoàng Tiến Việt	2	15.000	30.000		Phòng KHTH
2	Vũ Hùng Vương	2	15.000	30.000		Phòng KHTH
3	Nguyễn Quốc Dũng	2	15.000	30.000		Phòng KHTH
4	Lê Thị Minh Thúy	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
5	Đỗ Hoàng Anh	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
6	Vũ Thị Huệ	3	15.000	45.000		Phòng TCKT
7	Nguyễn Văn Trung	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
8	Nguyễn Thị Huệ	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
9	Nguyễn Mạnh Hùng	1	15.000	15.000		Phòng TCKT
10	Đỗ Tất Chi	3	15.000	45.000		Phòng HCQT
11	Ng Đức Thắng	4	15.000	60.000		Phòng HCQT
12	Ngô Phạm Hiên	1	15.000	15.000		Phòng HCQT
13	Nguyễn Văn Nghĩa	1	15.000	15.000		Phòng HCQT
14	Vũ Thị Xuân	2	15.000	30.000		Phòng HCQT
15	Nguyễn Hải Đăng	2	15.000	30.000		Phòng HCQT
16	Nguyễn Thị Thắm	1	15.000	15.000		Phòng HCQT
17	Nguyễn Quốc Khánh	2	15.000	30.000		Phòng HCQT
18	Đinh Viêt Cường	2	15.000	30.000		Phòng CNTT&TT
19	Lộc Thị Bích Duyệt	1	15.000	15.000		Phòng CNTT&TT
20	Đỗ Việt Hà	2	15.000	30.000		Phòng CNTT&TT
21	Phùng Phương Nam	1	15.000	15.000		Phòng CNTT&TT
22	Nguyễn Đức Tuyên	1	15.000	15.000		Phòng CNTT&TT
23	Chu Đức Cảnh	1	15.000	15.000		Phòng CNTT&TT
24	Lê Thị Toàn	1	15.000	15.000		Khoa Yêu Cầu
25	Nguyễn Thị Tuyền	1	15.000	15.000		Khoa Yêu Cầu
26	Nguyễn Thị Mơ	2	15.000	30.000		Khoa Yêu Cầu
27	Lê Thị Thu Ngân	3	15.000	45.000		Khoa Yêu Cầu
28	Nguyễn Thị Chinh	3	15.000	45.000		Khoa Yêu Cầu
29	Phạm T. Phương Lan	4	15.000	60.000		Khoa Yêu Cầu
30	Trần Phương Kính	3	15.000	45.000		Khoa Yêu Cầu
31	Cam Thị Sử	2	15.000	30.000		Khoa Yêu Cầu
32	Đỗ Văn Tuyền	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
33	Nguyễn Xuân Thanh	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
34	Phạm Hồng Thanh	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
35	Nguyễn Thị Vân Anh	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
36	Đào Hùng Hải	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
37	Lâm Thị Phương	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
38	Nguyễn Thị Huệ	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
39	Nguyễn Thị Thu Hà	2	15.000	30.000		Khoa GMHS

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
40	Nguyễn Tuyết Nhung	3	15.000	45.000		Khoa GMHS
41	Hoàng Thị Thuý	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
42	Hoàng Thị Nhung	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
43	Trần Thanh Tuấn	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
44	Phùng Thị Cúc	1	15.000	15.000		Khoa GMHS
45	Nông Thị Tuyết Mai	2	15.000	30.000		Khoa GMHS
46	Lê Đức Thắng	1	15.000	15.000		Khoa Dược
47	Vũ Thị Kim Vân	1	15.000	15.000		Khoa Dược
48	Lê Thu Trang	1	15.000	15.000		Khoa Dược
49	Viên Thế Du	1	15.000	15.000		Khoa Dược
50	Ng. Tuyết Nhung	1	15.000	15.000		Khoa Dược
51	Tô Huyền Trang	1	15.000	15.000		Khoa Dược
52	Nguyễn Thị Nhung	1	15.000	15.000		Khoa Dược
53	Lương Huỳnh Đức	1	15.000	15.000		Khoa Dược
54	Nguyễn Thị Tuyết	1	15.000	15.000		Khoa A10
55	Nguyễn Thị Hiền	1	15.000	15.000		Khoa A10
56	Lộc Thị Uyên	3	15.000	45.000		Khoa A10
57	Lê Thị Thanh	2	15.000	30.000		Khoa A10
58	Cần Thị Hương Giang	1	15.000	15.000		Khoa A10
59	Nguyễn Thị Dinh	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
60	Ma Thị Mễ	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
61	Phan Thị Như	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
62	Nguyễn Thị Hương	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
63	Hoàng Thu Trang	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
64	Bùi Thị Thảo	3	15.000	45.000		Khoa Khám Bệnh
65	Lã Ngọc Trang	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
66	Lô Thị Hồng Nhung	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
67	Nguyễn Thuý Linh	4	15.000	60.000		Khoa Khám Bệnh
68	Phạm Thị Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
69	Chu Bích Diệp	1	15.000	15.000		Khoa Khám Bệnh
70	Phạm Thị Hồng	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
71	Phạm Thị Dương	3	15.000	45.000		Khoa Khám Bệnh
72	Nguyễn Quế Hương	2	15.000	30.000		Khoa Khám Bệnh
73	Vũ Hải Yến	2	15.000	30.000		Khoa Mắt
74	Tạ Thị Nga	1	15.000	15.000		Khoa Mắt
75	Nguyễn Thị Phương	2	15.000	30.000		Khoa Mắt
76	Tạ Minh Hoàn	3	15.000	45.000		Khoa Mắt
77	Tào Hồng Hải	2	15.000	30.000		Khoa RHM
78	Đỗ Tân Diệp	2	15.000	30.000		Khoa RHM
79	Lương Văn Hiệp	2	15.000	30.000		Khoa RHM
80	Phạm Thị Hồng Thuý	1	15.000	15.000		Khoa RHM
81	Nguyễn Thị Lan	2	15.000	30.000		Khoa RHM
82	Trần Cao Quyền	1	15.000	15.000		Khoa RHM
83	Nguyễn Thị Niềm	1	15.000	15.000		Khoa RHM

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
84	Hoàng Thị Quê	2	15.000	30.000		Khoa TMH
85	Đỗ Thị Yên	1	15.000	15.000		Khoa TMH
86	Hoàng Thị Sinh	1	15.000	15.000		Khoa TMH
87	Nguyễn Quyết Tiến	3	15.000	45.000		Khoa TMH
88	Ng. Thị Hương Lan	1	15.000	15.000		Khoa TMH
89	Nguyễn Thị Tươi	2	15.000	30.000		Khoa TMH
90	Lưu Văn Kính	3	15.000	45.000		Khoa TMH
91	Vương Thùy Vân	2	15.000	30.000		Khoa TMH
92	Đặng Hữu Trinh	1	15.000	15.000		Khoa TMH
93	Nguyễn Thị Phương	1	15.000	15.000		Khoa TMH
94	Nguyễn Đức Thắng	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
95	Đỗ Hồng Phong	1	15.000	15.000		Khoa CDHA
96	Nguyễn Xuân Nghĩa	1	15.000	15.000		Khoa CDHA
97	Nguyễn Văn Khanh	1	15.000	15.000		Khoa CDHA
98	Bé Văn Hợp	2	15.000	30.000		Khoa CDHA
99	Phan Khương Duy	2	15.000	30.000		Khoa CDHA
100	Đỗ Văn Cảnh	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
101	Đinh Xuân Hạnh	2	15.000	30.000		Khoa CDHA
102	Tào Quốc Huy	1	15.000	15.000		Khoa CDHA
103	Lục Văn Nguyên	2	15.000	30.000		Khoa CDHA
104	Đỗ Trung Dũng	1	15.000	15.000		Khoa CDHA
105	Trần Minh Chương	2	15.000	30.000		Khoa CDHA
106	Chu Đức Nguyên	3	15.000	45.000		Khoa CDHA
107	Phạm Tuấn Anh	2	15.000	30.000		Khoa TDCN
108	Đặng Thị Nga	4	15.000	60.000		Khoa Xét Nghiệm
109	Lê Hữu Tú	4	15.000	60.000		Khoa Xét Nghiệm
110	Nguyễn Ngọc Lưu	4	15.000	60.000		Khoa HHTM
111	Bùi Thị Hằng	3	15.000	45.000		Khoa HHTM
112	Đỗ Thiên Diệp	1	15.000	15.000		Khoa HHTM
113	Lương Thị Thảo Khuyên	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
114	Hứa Thúy Nga	3	15.000	45.000		Khoa HHTM
115	Mai Thu Giang	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
116	Nguyễn Thị Thu Hiền	1	15.000	15.000		Khoa HHTM
117	Nguyễn Kim Dung	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
118	Ng. Thị Huyền Trang B	1	15.000	15.000		Khoa HHTM
119	Bùi Bích Ngọc	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
120	Ma Tường Huy	2	15.000	30.000		Khoa HHTM
121	Đỗ Thị Thủy	1	15.000	15.000		Khoa Sản
122	Sin Thị Huyền	3	15.000	45.000		Khoa Sản
123	Lâm Thị Kim Ngân	1	15.000	15.000		Khoa Sản
124	Nguyễn Thị Xuyên	1	15.000	15.000		Khoa Sản
125	Nguyễn Thị Thập	1	15.000	15.000		Khoa Sản
126	Nguyễn Thị Hạnh	3	15.000	45.000		Khoa Sản
127	Đán Thị Hà	1	15.000	15.000		Khoa Sản

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
128	Hoàng Thị Giang	1	15.000	15.000		Khoa Sản
129	Nguyễn Thị Nhi	1	15.000	15.000		Khoa Sản
130	Nguyễn Thị Liên	2	15.000	30.000		Khoa Sản
131	Đặng Thị Ngân	1	15.000	15.000		Khoa Sản
132	Hà Thị Thanh Thủy	2	15.000	30.000		Khoa Sản
133	Hoàng Thị Nhớ	1	15.000	15.000		Khoa Sản
134	Hà Thị Kim Diễm	1	15.000	15.000		Khoa Sản
135	Phùng Thị Duyên	1	15.000	15.000		Khoa Sản
136	Nguyễn Hoàng Thạch	3	15.000	45.000		Khoa Sản
137	Ng. Thị Minh Trâm	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
138	Nguyễn Thị Thu Hà	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
139	Lê Thị Kim Thoa	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
140	Nguyễn Thị Tuyết	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
141	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
142	Phan Thị Xuân	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
143	Ngô Vinh Quang	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
144	Ngô Thị Tuyết	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
145	Dương Thị Hiền	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
146	Đỗ Thị Lan Hương	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
147	Viên Thị Tuyền	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
148	Lương Cao Đạt	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
149	Hoàng Thị Hồng Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
150	Vũ Anh Tuyến	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
151	Mương Tiến Đức	3	15.000	45.000		Khoa Nhi
152	Nguyễn Thị Hợp	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
153	Ng. Thị Hồng Nhân	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
154	Lương Thị Phúc	2	15.000	30.000		Khoa Nhi
155	Trần Thu Hà	3	15.000	45.000		Khoa Nhi
156	Nguyễn Thị Dư	1	15.000	15.000		Khoa Nhi
157	Nguyễn Việt Thắng	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
158	Mai Bảo Trung	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
159	Lưu Thị Việt	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
160	Nguyễn Hồng Minh	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
161	Nguyễn Thị Vân	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
162	Nguyễn Thị Liên	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
163	Ng. Thị Thanh Hải	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
164	Trương Thị Lý	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
165	Cao Thị Tiên	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
166	Nguyễn Thùy Linh	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
167	Ng. Thị Huyền My	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
168	Phùng Thị Hồng Hạnh	1	15.000	15.000		Khoa Nội TH
169	Lệnh Thị Tân	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
170	Nguyễn Thị Thảo	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH
171	Nguyễn Văn Sáng	2	15.000	30.000		Khoa Nội TH

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
172	Vũ Đình Cao	1	15.000	15.000		Khoa TM - NT
173	Nguyễn Xuân Tiến	3	15.000	45.000		Khoa TM - NT
174	Nguyễn Thị Hiền	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
175	Hoàng Thị Ngọc Diệp	1	15.000	15.000		Khoa TM - NT
176	Lục Thị Thu Hằng	3	15.000	45.000		Khoa TM - NT
177	Trần Thị Thúy	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
178	Trịnh Tiến Hùng	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
179	Hoàng Thị Mai Sim	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
180	Lò Thị Hương	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
181	Nguyễn Thị Nho	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
182	Ng. Thị Thu Hương	1	15.000	15.000		Khoa TM - NT
183	Nguyễn Thế Hưng	2	15.000	30.000		Khoa TM - NT
184	Vũ Ngọc Quyết	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
185	Nguyễn Thị Hằng	3	15.000	45.000		Khoa Ngoại TH
186	Trần Thị Kim Dung	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
187	Lâm T. Thanh Tuyền	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
188	Lê Thị Thảo	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
189	Nguyễn Thị Hải Lý	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
190	Mai Thị Thu Hằng	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
191	Đỗ Trung Kiên	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
192	Bùi Quang Thái	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
193	Nguyễn Tùng Anh	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
194	Ng. Thị Tuyết Lan	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
195	Hoàng Thị Thu Hiền	2	15.000	30.000		Khoa Ngoại TH
196	Nguyễn Văn Hoàn	1	15.000	15.000		Khoa Ngoại TH
197	Nguyễn Khánh Dũng	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu
198	Trần Thị Thu Ngọc	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu
199	Xin Thị Thủy	2	15.000	30.000		Khoa Ung Bướu
200	Phạm Minh Hải	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu
201	Chu Minh Hải	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu
202	Hoàng Thị Phấn	1	15.000	15.000		Khoa Ung Bướu
203	Quan Thị Vên	2	15.000	30.000		Khoa Ung Bướu
204	Đào Thuỳ Dương	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
205	Ngọc Thanh Phương	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
206	Hoàng Thị Huyền	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
207	Ng Thị Việt Nga	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
208	Nguyễn Thị Nết	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
209	Hứa Thị Hường	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
210	Nguyễn Duy Hoàng	3	15.000	45.000		Khoa CTCH
211	Nguyễn Thị Dâu	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
212	Nguyễn Thị Oách	1	15.000	15.000		Khoa CTCH
213	Nguyễn Thành Long	2	15.000	30.000		Khoa CTCH
214	Nguyễn Đức Dim	3	15.000	45.000		Khoa CTCH
215	Phan Công Lý	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
216	Nguyễn Thị Thu Hiền	4	15.000	60.000		Khoa Cấp Cứu
217	Lục Thị Phương	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
218	Đặng Thị Chung	1	15.000	15.000		Khoa Cấp Cứu
219	Phan Thị Phụng	5	15.000	75.000		Khoa Cấp Cứu
220	Nguyễn Đức Quyết	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
221	Nguyễn Thị Ngọc	4	15.000	60.000		Khoa Cấp Cứu
222	Lục Thị Hạnh	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
223	Lê Ánh Hồng Phong	2	15.000	30.000		Khoa Cấp Cứu
224	Ng. Thị Minh Tâm	3	15.000	45.000		Khoa Cấp Cứu
225	Đinh Thị Nhung	4	15.000	60.000		Khoa Cấp Cứu
225	Trần Công Tuấn	4	15.000	60.000		Khoa Cấp Cứu
227	Trần Văn Hiếu	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
228	Trần Hùng Cường	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
229	Trần Thanh Hường	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
230	Vương Tiến Văn	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
231	Mai Thị Oanh	2	15.000	30.000		Khoa HSTC&CĐ
232	Nguyễn Ngọc ứng	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
233	Lê Xuân An	1	15.000	15.000		Khoa HSTC&CĐ
234	Nguyễn Hồng Vân	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
235	Trần Quyết Thắng	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
236	Lù Thị Phương Ngân	4	15.000	60.000		Khoa HSTC&CĐ
237	Nguyễn Xuân Điền	1	15.000	15.000		Khoa HSTC&CĐ
238	Tô Hữu Toại	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
239	Vũ Thị Hằng	1	15.000	15.000		Khoa HSTC&CĐ
240	Phạm Thị Huế	1	15.000	15.000		Khoa HSTC&CĐ
241	Ngô Bảo Chung	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
242	Trần Tiến Cương	3	15.000	45.000		Khoa HSTC&CĐ
243	Lê Đình Thủy	1	15.000	15.000		Khoa PHCN
244	Hoàng Thị Thu	1	15.000	15.000		Khoa PHCN
245	Đoàn Thị Cúc	1	15.000	15.000		Khoa PHCN
246	Đỗ Thị Thảo	1	15.000	15.000		Khoa PHCN
247	Ly Thị Chùm	2	15.000	30.000		Khoa PHCN
248	Vũ Thị Tiên	2	15.000	30.000		Khoa PHCN
249	Ninh Thị Hường	1	15.000	15.000		Khoa YHCT
250	Tô Thị Thu Trang	2	15.000	30.000		Khoa YHCT
251	Vũ Xuân Phúc	4	15.000	60.000		Khoa YHCT
252	Ng T Thanh phương	1	15.000	15.000		Khoa YHCT
253	Lê Thuý Liên	3	15.000	45.000		Khoa Da Liễu
254	Nguyễn Thị Tám	2	15.000	30.000		Khoa Da Liễu
255	Mai Hồng Sinh	1	15.000	15.000		Khoa Da Liễu
256	Hoàng Thị Giám	1	15.000	15.000		Khoa Da Liễu
257	Đàm Như Hoa	1	15.000	15.000		Khoa Da Liễu
258	Trần Vũ Giang	2	15.000	30.000		Khoa Da Liễu
259	Nguyễn Bá Giang	2	15.000	30.000		Khoa Tâm Thần

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú	Khoa phòng
A	B	1	2	3=1x2	4	5
260	Lý Thị Bình	2	15.000	30.000		Khoa Tâm Thần
261	Vũ Thị Tiu	3	15.000	45.000		Khoa Tâm Thần
262	Chu Thành Vĩnh	2	15.000	30.000		Khoa Tâm Thần
263	Lương T. Phương Thảo	2	15.000	30.000		Khoa Tâm Thần
264	Trần Kim Oanh	1	15.000	15.000		Khoa Tâm Thần
265	Mai Đức An	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
266	Đỗ Văn Nghĩa	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
267	Lưu Thị Thảo	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
268	Nguyễn Đức Huân	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
269	Nguyễn Thị Kim Vân	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
270	Nguyễn Thị Nhung	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
271	Trần Thị Lý	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
272	Nguyễn Thuỳ Ninh	2	15.000	30.000		Khoa Truyền Nhiễm
273	Nguyễn Thị Thương	1	15.000	15.000		Khoa Truyền Nhiễm
274	Hứa Thị Giang	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
275	Là Thị Nhanh	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
276	Hoàng Ngọc Dương	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
277	Ma Văn Huy	2	15.000	30.000		Khoa KSNK
278	Nguyễn Giang Hải	1	15.000	15.000		Khoa Lão Khoa
279	Hoàng Kim Anh	3	15.000	45.000		Khoa Lão Khoa
280	Đỗ Minh Chiến	2	15.000	30.000		Khoa Lão Khoa
281	Trần Thị Lan	3	15.000	45.000		Khoa Lão Khoa
282	Nguyễn Văn Tước	3	15.000	45.000		Khoa Lão Khoa
283	Phạm Thuý Nga	3	15.000	45.000		Khoa Lão Khoa
284	Nguyễn Thị Hạnh	2	15.000	30.000		Khoa Lão Khoa
	Cộng	520	15.000	7.800.000		

Ghi chú:
 Tổng số tiền bằng chữ: Bảy triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang
Số :

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN HỖ TRỢ TIỀN ĂN CA TRỰC
THÁNG 11 NĂM 2017

TT	Họ và tên	Số ngày T7, CN, lễ	Mức hỗ trợ ngày T7, CN, lễ	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Phòng KHTH	6	15.000	90.000	
2	Phòng TCKT	8	15.000	120.000	
3	Phòng HCQT	16	15.000	240.000	
4	Phòng CNTT&TT	8	15.000	120.000	
5	Khoa Yêu Cầu	19	15.000	285.000	
6	Khoa GMHS	24	15.000	360.000	
7	Khoa Dược	8	15.000	120.000	
8	Khoa A10	8	15.000	120.000	
9	Khoa Khám Bệnh	24	15.000	360.000	
10	Khoa Mắt	8	15.000	120.000	
11	Khoa RHM	11	15.000	165.000	
12	Khoa TMH	17	15.000	255.000	
13	Khoa CDHA	24	15.000	360.000	
14	Khoa TDCN	2	15.000	30.000	
15	Khoa Xét Nghiệm	8	15.000	120.000	
16	Khoa HHTM	23	15.000	345.000	
17	Khoa Sản	24	15.000	360.000	
18	Khoa Nhi	29	15.000	435.000	
19	Khoa Nội TH	28	15.000	420.000	
20	Khoa TM - NT	23	15.000	345.000	
21	Khoa Ngoại TH	21	15.000	315.000	
22	Khoa Ung Bướu	9	15.000	135.000	
23	Khoa CTCH	19	15.000	285.000	
24	Khoa Cấp Cứu	37	15.000	555.000	
25	Khoa HSTC&CD	40	15.000	600.000	
26	Khoa PHCN	8	15.000	120.000	
27	Khoa YHCT	8	15.000	120.000	
28	Khoa Da Liễu	10	15.000	150.000	
29	Khoa Tâm Thần	12	15.000	180.000	
30	Khoa Truyền Nhiễm	13	15.000	195.000	
31	Khoa KSNK	8	15.000	120.000	
32	Khoa Lão Khoa	17	15.000	255.000	
	Tổng cộng	520		7.800.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

|

|

Người gửi : Linh HG 0978.761.769

Người nhận :

Địa chỉ :.....

SĐT :

...

.....

.....